

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC MÊ  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST  
Ngày 24-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thuận.  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Ái.  
Ông Hà Mạnh Nô.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang:** Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 11/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 12/01/2022 đối với bị cáo: Bùi Như H; tên gọi khác: không; sinh năm 1999; nơi sinh: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đình Q, sinh năm 1975 và con bà: Trần Thị C, sinh năm 1977; Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ con: Không; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; Tạm giam ngày 19/12/2021 đến ngày 11/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo L (Có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Lê Thị H; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Đình, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng cuối tháng 9 đến đầu tháng 10/2021 bị cáo H có đi các phiên chợ tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện B, tỉnh Cao Bằng để thu mua hàng hóa (*ngô; thóc, lợn, gà...*) mang về phục vụ chăn nuôi của gia đình và để bán kiếm lời. Tại các phiên chợ H gặp một số người dân (*không quen biết*) đem một số Rắn và Cây mang đến bán, lúc này H nảy sinh ý định thu, mua số động vật trên nhằm mục đích mang về để nấu cao và để làm thực phẩm phục vụ gia đình, nên H đã tiến hành thu, mua số động vật trên. H thu mua Rắn với giá từ 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) đến 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)/01kg; thu mua Cây với giá từ 400.000đ (*Bốn trăm nghìn*

đồng) đến 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng)/01kg. Sau khi mua được H để số Rắn vào trong túi lưới cước màu trắng và đặt dưới gầm giường của mình, còn số Cây được H để vào trong túi lưới cước màu trắng và cho vào bên trong hai lồng sắt được đặt tại chuồng nuôi gà của gia đình. Sau khi thu mua được khoảng 20 kg Rắn và 7 con Cây có trọng lượng khoảng 15 kg, H có ý định gửi số động vật trên về quê để dùng Rắn để nấu cao, Cây dùng để thịt làm thực phẩm.

Ngày 05/10/2021 bị cáo H gọi điện cho ông Bùi Đình Q là bố đẻ của bị cáo H hỏi “*bố có biết xe nào chở hàng về quê không*” ông Q trả lời “*có*”, sau đó ông Q có gửi số điện thoại 0975.321.425 (*là số điện thoại của bà Lê Thị H*) cho H qua mục tin nhắn và nói “*đây là số điện thoại bà H, có xe chở hàng về quê*”. Ngày 06/10/2021 bị cáo H gọi điện thoại cho bà H để hỏi “*xe cô mấy giờ chạy để cháu gửi ít đồ về làm đám cưới*”, bà H trả lời “*chiều mới về*” H trả lời “*thế cho cháu gửi ít đồ về*”(quá trình trao đổi với bà H, H không nói cụ thể số hàng gửi là động vật hoang dã cho bà H biết) bà H đồng ý. Sau khi nói chuyện với bà H xong, H đi tìm 04 cái sọt đựng hoa quả bằng nhựa màu đen và lấy số Cây được để trong túi lưới cước để vào bên trong sau đó để bìa cattong che kín các mặt, cạnh của sọt nhựa và dùng dây buộc cố định lại, còn số Rắn H để nguyên trong 03 túi lưới cước màu trắng.

Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 06/10/2021, H sử dụng chiếc xe máy (*loại xe cũ thò hàng, không có biển kiểm soát, có gắn thêm giá hàng bằng sắt*) chở số động vật trên đến nhà bà H thuộc tổ 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Khi đến nhà bà H, bị cáo H nhìn thấy chiếc xe ô tô (*Biển kiểm soát: 88C-063.16, màu trắng, nhãn hiệu HYUNDAI*) được để ở trong nhà, đầu xe hướng ra đường, thấy nhà mở cửa H đi xe máy đến dừng tại gần cửa sườn (*cửa sườn đang mở sẵn*) khu vực đuôi xe, do không thấy có người nên bị cáo H gọi nhưng không ai trả lời, bị cáo H tiến hành dỡ số Rắn và Cây mang lên để tại thùng xe bên trong cửa sườn xe ô tô (*gồm 04 sọt Cây; 03 túi cước đựng Rắn*), sau đó H trèo lên thùng xe thông qua cửa sườn và mang số động vật trên đi vào phía trong thùng xe và để bên trên đồng bìa cattong, sau đó tiến hành dùng bìa cattong có trên xe che kín số động vật trên lại. Sau khi che kín số động vật trên bị cáo H quay lại khu vực cửa sườn nhảy xuống đất, tiếp đó dùng tay đóng cửa sườn và chốt khóa lại rồi điều khiển xe máy đi về nhà ở của mình. Đến buổi chiều cùng ngày (*H không nhớ chính xác thời gian*), bà H có gọi điện thoại cho bị cáo H để hỏi “*Hôm này mày gửi hàng gì đấy, Rắn với Cây à, đang bị kiểm lâm trạm thôn Nà Vuông nó bắt, bây giờ giải quyết như thế nào*”, H trả lời bà H là “*Vâng*” sau đó tắt máy và không nghe máy bà H gọi đến. Do không gọi điện được cho H nên bà H đã gọi điện cho ông Q để thông báo “*Số hàng H gửi về quê là Rắn và Cây, hiện đang bị kiểm lâm Bắc Mê giữ*” thông báo cho ông Q tìm hướng giải quyết vụ việc. Sau đó ông Q gọi lại cho H hỏi “*Mày gửi hàng gì xe bà H, bà gọi sao không nghe máy, bà H gọi điện cho bố bảo mày gửi Rắn và Cây, đang bị bắt, xem hướng giải quyết thế nào*”. Bị cáo H mới nói cho ông Q biết số hàng gửi xe bà H là Rắn, và Cây. Cơ quan chức năng đã tiến hành lập biên bản kiểm tra và đưa xe cùng hàng hóa về Hạt kiểm lâm để điều tra, xác minh.

Ngày 07/10/2021 Cơ quan Hạt kiểm lâm huyện Bắc Mê đã ra Quyết định số 22/QĐ-KL về việc trưng cầu giám định gửi Viện sinh Thái và Tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc xác định cá thể Cây, Rắn thuộc loài gì, tên khoa học, tên Việt Nam, có thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm hay không.

Ngày 08/10/2021 Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam có kết luận số 856/STTNSV kết luận giám định động vật như sau: 07 cá thể Cây còn sống đựng trong 07 lồng sắt được đánh số ký hiệu từ M1 đến M7 là loài Cây vôi mốc có tên khoa học là *Paguma larvata*; 03 cá thể Rắn còn sống đựng trong 03 túi lưới màu trắng được đánh ký hiệu từ M8 đến M10 là loài Rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*; các cá thể Rắn còn sống đựng trong hai túi lưới màu trắng đánh số ký hiệu M11 và M12 là loài Rắn hổ mang Trung Quốc có tên khoa học là *Naja atra*. Loài Rắn hổ chúa có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị Định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

Loài Rắn hổ chúa thuộc nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Loài Cây vôi mốc và Rắn hổ mang Trung Quốc thuộc nhóm IIB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ. Cùng ngày Hạt kiểm lâm huyện Bắc Mê có văn bản số 27/KL-PC gửi Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã thuộc sở NN&PTNT Hà Nội đề nghị phối hợp cứu hộ động vật hoang dã và đã tiến hành bàn giao toàn bộ số cá thể trên cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã có địa chỉ xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để quản lý, chăm sóc theo quy định.

Do vụ việc có nhiều đối tượng liên quan là người ngoại tỉnh ngày 12/10/2021 Hạt kiểm lâm huyện Bắc Mê đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, đồ vật đến Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào các tài liệu trong quá trình kiểm tra, xác minh ngày 14/10/2021 phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01/QĐ-CSMTr về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự và có văn bản đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang ra quyết định chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 21/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang ra quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 06 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê ra Yêu cầu định giá tài sản số: 102 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Mê để xác định giá trị số động vật gồm: 07(Bảy) cá thể Cầy vòi mốc nhóm IIB, có tổng trọng lượng 15,5kg; Rắn hổ mang Trung Quốc, nhóm IIB, có tổng trọng lượng 15kg.

Ngày 15/11/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Mê ra kết luận định giá tài sản, xác định số động vật có giá trị cụ thể như sau: 07 (Bảy) cá thể Cầy vòi mốc nhóm IIB, có tổng trọng lượng 15,5 kg có giá trị là: 31.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng). Rắn hổ mang Trung Quốc, nhóm IIB, có tổng trọng lượng 15 kg có giá trị là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng). Tổng số giá trị tài sản trên là: 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng chẵn).

Ngày 19/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê ra **Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự** và Quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Như H về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

**Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ:** 01 (Một) Giấy phép lái xe, số: 260063261136 mang tên Phan Văn N; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định, số: KD 6468570; 01 (Một) Giấy biên nhận thể chấp ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Bình Xuyên, ngày 04/5/2021; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S21 Ultra 5G màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím số, màu đen - xám (đã qua sử dụng); 01 (Một) thẻ căn cước số: 026172003346 mang tên Lê Thị H; 01 (Một) chiếc xe ô tô BKS: 88C-063.16 (xe cũ đã qua sử dụng); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) thẻ CCCD số: 026099009300 mang tên Bùi Như H; 01 (Một) Phòng bì (đã niêm phong), bên ngoài phong bì ghi chữ “USB lưu bản ghi âm cuộc gọi” được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số Rắn và Cầy ngày 08/10/2021 Hạt kiểm lâm huyện Bắc Mê có văn bản gửi Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã thuộc sở NN&PTNT Hà Nội đề nghị phối hợp cứu hộ động vật hoang dã và đã tiến hành bàn giao toàn bộ số cá thể trên cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã có địa chỉ xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo quy định.

**\* Về xử lý vật chứng:** Ngày 31/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại vật chứng cho chủ sở hữu là bà Lê Thị H; ông Đinh Quang L; ông Phan Văn N gồm các vật chứng sau:

- 01 (Một) Giấy phép lái xe, số: 260063261136 mang tên Phan Văn N.
- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định, số: KD 6468570.
- 01 (Một) Giấy biên nhận thể chấp ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Bình Xuyên, ngày 04/5/2021.
- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S21 Ultra 5G màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím số, màu đen - xám (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) thẻ căn cước số: 026172003346 mang tên Lê Thị H.

- 01 (Một) chiếc xe ô tô BKS: 88C-063.16 (xe cũ đã qua sử dụng).

\* Ngày 07/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại vật chứng cho chủ sở hữu là bị cáo H gồm các vật chứng sau:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) thẻ CCCD số: 026099009300 mang tên Bùi Như H.

**Về trách nhiệm dân sự:** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H không yêu cầu bị cáo Bùi Như H phải bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-BM ngày 11/01/2022 của VKSND huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Bùi Như H về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của BLHS. Tại khoản 1 Điều 244 BLHS quy định:

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo: Bùi Như H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Như H từ **24** tháng tù đến **28** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 56 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về vật chứng: Không.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo Bùi Như H, nhất trí với toàn bộ quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có tranh luận đối đáp.

Bị cáo Bùi Như H thực hiện quyền nói lời sau cùng và xin giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có lý do, người làm chứng vắng mặt không lý do, trong hồ sơ đã thể hiện đầy đủ lời khai, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định Điều 292 và Điều 293 BLTTHS.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do có ý định mua Rắn và Cây về để nấu cao và dùng làm thức ăn trong gia đình, trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến đầu tháng 10 năm 2021, bị cáo H, đã có hành vi tàng trữ Rắn, Cây sau khi đã thu mua của người dân tại các phiên chợ các xã, thị trấn trong địa bàn huyện B, tỉnh Cao Bằng. Đến ngày 06/10/2021 bị cáo Quỳnh đã gửi Rắn, Cây trên xe ô tô tải chở hàng của bà Lê Thị H để mang về gia đình tại thôn Yên Trù, xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, trên đường đi đến trạm kiểm dịch tại thôn Nà Vuông, xã Yên Phong, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang thì bị lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra và phát hiện thu giữ, trong số đó có 03 cá thể là Rắn Hồ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*, là động vật thuộc nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ưu tiên được bảo vệ theo Nghị định số 06/2019/NĐ - CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ. Như vậy, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Theo điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 244 BLHS quy định:

1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:



b) Tàng trữ trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo hoàn cảnh khó khăn, sống ở vùng có điều kinh tế đặc biệt khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt, xét hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, pháp luật buộc bị cáo phải biết việc **săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ** trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do hám lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 03 cá thể là Rắn Hồ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*, là động vật thuộc nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ưu tiên được bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6] Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp **bảo L theo Quyết định về việc bảo L của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang**, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp **bảo L** theo quy định tại Điều 125, 278 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Đối với hành vi của Phan Văn N (*điều khiển xe*), bà Lê Thị H (*chủ xe*), và Đinh Quang L (*phụ xe*) ông Bùi Đình Q (*bố bị cáo*) quá trình điều tra xác định bà H, anh Năm, anh L, ông Q không biết hàng bị cáo H gửi trên xe ô tô là Rắn và Cây, bị cáo không cho ai biết nên không có căn cứ để xử lý những người này. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với số Rắn hổ mang Trung Quốc loài thuộc nhóm IIB và Cây vòi mốc chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, cơ quan điều tra đã chuyển Hạt kiểm lâm huyện Bắc Mê xem xét xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và tiền án phí đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về vật chứng của vụ án: Tại cơ quan điều tra đã xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý vật chứng và trả lại tài sản là đúng theo quy định của pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về chiếc xe máy bị cáo dùng để chở Rắn, và Cây ra xe ô tô là xe cũ sau khi chở bị cáo đã bán sắt vụn không truy thu được, HĐXX không xem xét.

[13] Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo H chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Như H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Như H 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Như H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ ngay biện pháp **bảo L** đối với bị cáo Bùi Như H.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.



4. Về vật chứng: Không.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Như H chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện Bắc Mê;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã Ký )**

**Hoàng Văn Thuận**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Ái      Hà Mạnh Nô**

**Hoàng Văn Thuận**